Ngày soạn: 9/1/2021

Ngày dạy: 12/1/2021

Môn: Tiếng việt

Tiết: 165,166

**Bài 94: ANH ACH**

1. **MỤC TIÊU**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **anh, ach**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **anh, ach** (với các mô hình: “âm đầu + âm chính + âm cuối + thanh ngang”, “âm đầu + âm chính + âm cuối + thanh khác thanh ngang”).

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **anh**, vần ach (BT Mở rộng vốn từ).

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Tủ sách của Thanh**.

- Viết đúng các vần **anh, ach** và các tiếng (quả) **chanh**, (cuốn) **sách** (trên bảng con).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.
* Từ sự đồng cảm với nhân vật Thanh hình thành tình cảm yêu quý ông bà, cha mẹ, người thân trong gia đình.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

- Máy chiếu, máy tính.

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai (nếu có).

- 4 thẻ chữ viết nội dung BT đọc hiểu.

2. Học sinh: Vở BT, bộ thực hành TV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**- Ổn định: Hát khởi động- Giới thiệu bài sách Tiếng Việt 1, tập hai và bài học mở đầu: vần anh, vần ach. (Đây là bài đầu tiên dạy vần có âm cuối là nh, ch) | - Hát.- Lắng nghe.- Nhắc lại tựa bài. |
| **2. Các hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1: Khám phá**- Mục tiêu: HS nhận biết vần anh, ach; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần anh, ach. |
| **a) Dạy vần anh**- Cho HS thử đọc vần mới này ?GV đọc mẫu.cho cả lớp đọc theo+ GV chỉ từng chữ **a** và **nh.**- Cho HS phân tích- Ai phân tích, đánh vần được vần **anh**?- GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **anh** |
| **a** | **nh** | **:a – nhờ** **- anh / anh** |

- Đánh vần bằng tayGiới thiệu từ khóa: GV chỉ hình quả chanh (hoặc quả chanh thật), hỏi: Đây là quả gì? - Chúng ta có từ mới : quả chanh.Trong từ quả chanh, tiếng nào có vần anh?- Em hãy phân tích tiếng **chanh**?- GV chỉ mô hình tiếng **chanh**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn:

|  |
| --- |
| **chanh** |
| **ch** | **anh** | **: chờ** **- anh - chanh** / **chanh** |

**b) Dạy vần ach**- Cho HS thử đọc vần mới này ?GV đọc mẫu cho HS nghe+ GV chỉ từng chữ **a** và **ch.**- Cho HS phân tích, đánh vần được vần **ach**?- GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **Ach** |
| **a** | **Ch** | **:a – chờ – ach/ach** |

- Đánh vần bằng tay- Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì? - Chúng ta có từ mới : cuốn sách.Trong từ cuốn sách, tiếng nào có vần ach?- Em hãy phân tích tiếng **sách**?- GV chỉ mô hình tiếng **sách**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn

|  |
| --- |
| **Sách** |
| **s** | **Ach** | : sờ - ach - sach – sắc - sách /sách. |

**c) Củng cố**- Các em vừa học 2 vần mới là vần gì? - Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì? | + 1 HS đọc: **a – nhờ – anh****+**  Cả lớp nói: **anh**- Vần **anh** có âm **a** đứng trước, âm **nh** đứng sau ⇨ **a - nhờ** **- anh**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn- Quả chanh-Tiếng *chanh* có vần anh.- Tiếng *chanh* có âm *ch* (*chờ*) đứng trước, vần *anh* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*chanh*: **chờ** **- anh - chanh** / chanh.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn- ach+ 1 HS đọc: **a – chờ – ach****+**  Cả lớp nói: **ach**- Vần **ach** có âm **a** đứng trước, âm **ch** đứng sau ⇨ **a – chờ – ach**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Tranh vẽ cuốn sách.- Tiếng *sách* có vần ach.- Tiếng *sách* có âm *s* (*sờ*) đứng trước, vần *ach* đứng sau, dấu sắc trên đầu âm a ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*sách:* sờ - ach - sach - sắc - sách /sách.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Vần anh, vần ach. Đánh vần: **a – nhờ - anh / anh; a – chờ – ach/ach.**- tiếng chanh, tiếng sách. Đánh vần : **chờ** **- anh - chanh** / **chanh**; sờ - ach - sach - sắc - sách /sách.**.** |
| **Hoạt động 2: Luyện tập**- Mục tiêu: Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Tủ sách của Thanh*. Viết đúng:  *anh, quả chanh, ach, cuốn sách*  (trên bảng con). |
| **a) Mở rộng vốn từ** - Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần anh, tiếng có vần ach?- GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.- GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.- Yêu cầu HS làm vào VBT: gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **anh**, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **ach**.- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét.-GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **gạch** có vần **ach**,... Tiếng **bánh** có vần **anh**,... **b) Tập viết***\* GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu cho HS viết bằng tay trên không*- Vần **anh**: chữ **a** viết trước, **nh** viết sau. Chú ý nét nối giữa **a** và **nh**.- Vần **ach**: chữ **a** viết trước, **ch** viết sau. Chú ý nét nối giữa **a** và **ch**..**- chanh**: viết **ch** trước, **anh** sau.- sách: viết **s** trước, **ach** sau, dấu sắc đặt trên đầu âm a*\* Cho học sinh viết.*- Nhận xét, sửa sai. | - 1 HS đọc.- Cả lớp đọc nhỏ.- HS làm vào VBT: *viên gạch, tách trà, bánh chưng, bức tranh, khách sạn*-Cả lớp đọc- HS quan sát, lắng nghe và tập viết trên không - Viết vào bảng con:**anh, ach** (2 lần), **( quả) chanh,** **(cuốn) sách** |
| **TIẾT 2 (30 phút)** |
| **c) Tập đọc*****\* Giới thiệu bài***- Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc.- Trong tên bài, tiếng nào có vần vừa học?- Yêu cầu HS quan sát tranh: Bài đọc nói về bạn Thanh còn nhỏ nhưng đã có một tủ sách. Nhờ có sách, Thanh học đọc rất nhanh.***\* Hướng dẫn HS luyện đọc****- GV đọc mẫu:* nhấn giọng các từ ngữ **hiền lành, cục tác, ủn ỉn, tủ sách, rất nhanh** *- Luyện đọc từ ngữ:* GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: tủ sách, cuốn sách, tranh ảnh, hiền lành, cục tác, ủn ỉn, rất nhanh. *- Luyện đọc câu:*+ Bài đọc có mấy câu? .+ GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.+ Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.+Chỉ một vài câu đảo lộn thứ tự\* Thi đọc đoạn, bài:+ Chia bài làm 3 đoạn (mỗi đoạn 2 câu).***d)Tìm hiểu bài đọc***- Nêu yêu cầu: ghép vế câu ở bên trái với vế câu phù hợp ở bên phải để tạo thành câu.- Chỉ từng cụm từ, yêu cầu cả lớp đọc.- Yêu cầu HS làm vào VBT.- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét. | - Tủ sách của Thanh.- Tiếng **sách** có vần **ach, tiếng Thanh có vần anh**.- Lắng nghe.- Lắng nghe.- HS đọc cá nhân, cả lớp.-6 câu-Cá nhân, cả lớp đọc-Cá nhân, từng cặp- Cá nhân- Thi đọc theo nhóm, tổ.- Cả lớp đọc.- Làm bài, nối các cụm từ trong VBT:a) Những cuốn sách đó - 2) có tranh ảnh đẹp. b) Nhờ có sách, - 1) Thanh học đọc rất nhanh.  |
| **3.** **Củng cố, nối tiếp (5 phút)**-Tìm tiếng ngoài bài có vần **anh?** **-**Tìm tiếng ngoài bài có vần **ach?** - Về nhà xem lại bài, xem trước bài tiếp theo.- Nhận xét , tuyên dương | * cánh, lạnh, nhanh, bánh, mạnh
* bách, mách, vạch,hạch, sạch
* Lắng nghe và thực hiện.
 |

Ngày soạn: 10/1/2021

Ngày dạy: 13/1/2021

Môn: Tiếng việt

Tiết: 167,168

**Bài 95: ÊNH - ÊCH**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **ênh, êch**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ênh, êch**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ênh**, vần **êch**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Ước mơ của tảng đá** (1).

- Viết đúng các vần **ênh, êch,** các tiếng (dòng) **kênh,** (con) **ếch** (trên bảng con).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

 - Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

- Máy chiếu / bảng phụ viết bài Tập đọc.

- Các thẻ chữ để HS làm BT đọc hiểu: Ý nào đúng?

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

2. Học sinh: Vở BT, bộ thực hành TV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**- Ổn định: Hát tập thể- Giới thiệu bài: vần **ênh**, vần **êch**. | - Hát.- Nhắc lại tựa bài. |
| **2. Các hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1: Khám phá**- Mục tiêu: HS nhận biết vần ênh, êch; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ênh, êch. |
| **a) Dạy vần anh**- Em nào có thể đánh vần được vần mới này?- GV đọc lại vần mới+ GV chỉ từng chữ **ê** và **nh.**- Ai phân tích, đánh vần được vần **ênh**?- GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **ênh** |
| **ê** | **nh** | **:ê – nhờ** **- ênh / ênh** |

Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới : dòng kênh.Trong từ dòng kênh, tiếng nào có vần ênh?- Em hãy phân tích tiếng kênh?- GV chỉ mô hình tiếng kênh, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn:

|  |
| --- |
| kênh |
| **k** | **ênh** | **: ca** **- ênh -** kênh / kênh |

**b) Dạy vần êch**- Ai đọc được vần mới này?- GV đọc mẫu+ GV chỉ từng chữ **ê** và **ch.**- Ai phân tích, đánh vần được vần **êch**?- GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **êch** |
| **ê** | **ch** | **:ê – chờ – êch/êch** |

- Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì? - Chúng ta có từ mới : con ếchTrong từ con ếch, tiếng nào có vần êch?- Em hãy phân tích tiếng ếch?- GV chỉ mô hình tiếng **sách**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn

|  |
| --- |
| ếch |
|  | **ếch** | : ê - chờ - êch - sắc - ếch/ếch |

**c) Củng cố**- Các em vừa học 2 vần mới là vần gì? - Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì? | + 1 HS đọc: **ê – nhờ – ênh****-** HS lắng nghe**+**  Cả lớp nói: **ênh**- Vần **ênh** có âm **ê** đứng trước, âm **nh** đứng sau ⇨ **ê - nhờ** **- ênh**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn- dòng kênh-Tiếng kênh có vần ênh.- Tiếng kênh có âm *k* (*ca*) đứng trước, vần *ênh* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếngkênh: **ca** **- ênh -** kênh / kênh.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn+ 1 HS đọc: **ê – chờ – êch****+**  Cả lớp nói: **êch**- Vần **êch** có âm **ê** đứng trước, âm **ch** đứng sau ⇨ **ê – chờ – êch**- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Tranh vẽ con ếch- Tiếng ếch có vần êch.- Tiếng ếch có vần *êch* , dấu sắc trên đầu âm ê ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếngếch*:*ê - chờ - êch - sắc - ếch - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Vần ênh, vần êch. Đánh vần: **ê – nhờ - ênh / ênh; ê – chờ – êch/êch.**- tiếng kênh, tiếng ếch. Đánh vần : **ca** **- ênh -** kênh / kênh; ê - chờ - êch - sắc - ếch/ếch |
| **Hoạt động 2. Luyện tập**- Mục tiêu: Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Ước mơ của tảng đá(1)*. Viết đúng ênh, dòng kênh, êch, con ếch (trên bảng con). |
| **a) Mở rộng vốn từ** - Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần ênh, tiếng có vần êch?- GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.- GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.- Yêu cầu HS làm vào VBT: nối ênh với tiếng có vần ênh, nối êch với tiếng có vần êch.- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét.-GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **xếch** có vần **êch**. Tiếng **chênh** có vần **ênh**,...**b) Tập viết***\* GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu và cho HS tập viết bằng tay trên không*- Vần **ênh**: chữ **ê** viết trước, **nh** viết sau. Chú ý nét nối giữa **ê** và **nh**.- Vần **êch**: chữ **ê** viết trước, **ch** viết sau. Chú ý nét nối giữa **ê** và **ch**..**- kênh**: viết **k** trước, **ênh** sau.-ếch: viết **êch**, dấu sắc đặt trên đầu âm ê*\* Cho học sinh viết vào bc*- Nhận xét, sửa sai. | - 1 HS đọc.- Cả lớp đọc nhỏ.- HS làm vào VBT: **ênh** (chênh, bệnh, bệnh),**êch** (xếch, lệch).-Cả lớp đọc- HS quan sát, lắng nghe. - Viết vào bảng con:**ênh, êch** (2 lần), **(dòng) kênh, (con) ếch** |
| **TIẾT 2 (30 phút)** |
| **c) Tập đọc*****\* Giới thiệu bài***- Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc.- Yêu cầu HS quan sát tranh GV giới thiệu: Đây là một tảng đá đứng chênh vênh trên dốc đá cao, nằm sát bờ biển. Các em hãy lắng nghe để biết: Tảng đá nghĩ gì, ước mong điều gì?***\* Hướng dẫn HS luyện đọc****- GV đọc mẫu:* nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm: **xù xì, bạc phếch, chênh vênh, mênh mông***- Luyện đọc từ ngữ:* +GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: **ước mơ, tảng đá, ven biển, bạc phếch, chênh vênh, quanh năm, mênh mông, lướt gió.****+GV** giải nghĩa từ: **chênh vênh** (không có chỗ dựa chắc chắn, gây cảm giác trơ trọi, thiếu vững chãi).*- Luyện đọc câu:*+ Bài đọc có mấy câu? .+ GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.+ Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.+Chỉ một vài câu đảo lộn thứ tự\* Thi đọc đoạn, bài:+ Chia bài làm 2 đoạn (4 / 3 câu) ***d)Tìm hiểu bài đọc***- Nêu yêu cầu: Khoanh tròn chữ cái trước ý đúng.- Chỉ từng ý a, b cho cả lớp đọc.- Yêu cầu HS làm vào VBT.- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét. | - Ước mơ của tảng đá(1)- Lắng nghe.- Lắng nghe.- HS đọc cá nhân, cả lớp.-7 câu-Cá nhân, cả lớp đọc-Cá nhân, từng cặp- Cá nhân- Thi đọc theo nhóm, tổ.- Cả lớp đọc.- Làm bài, trong VBT: khoanh ý b |
| **3.** **Củng cố, nối tiếp (5 phút)**-Tìm tiếng ngoài bài có vần **ênh?** **-**Tìm tiếng ngoài bài có vần **êch?** - GV cho cảlớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từtên bàiđến hết bài Tập đọc - Dặn HS về đọc lại truyện *Ước mơ của tảng đá*  (1)cho người thân nghe, chuẩn bị bài tiết sau.- Nhận xét giờ học, tuyên dương | * lênh khênh, vênh..
* hếch, kếch xù, ngốc nghếch,...
* Thực hiện.

 - Lắng nghe. - Lắng nghe. |

Ngày soạn: 10/1/2021

Ngày dạy: 13/1/2021

Môn: Tập viết

Tiết: 37

**Sau bài 94, 95**

1. **MỤC TIÊU**

 **1.Phát triển năng lực đặc thù-năng lực ngôn ngữ.**

- Viết đúng các vần **anh, ach, ênh, êch**; các từ ngữ quả **chanh, cuốn sách, dòng kênh, con ếch** bằng kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ (làm quen).

- Chữ viết rõ ràng, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

 **2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

- Biết quan sát, lắng nghe, tự chuẩn bị dồ dùng học tập, ngồi viết đúng tư thế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

- Máy chiếu/ bảng phụ viết mẫu chữ (vần, từ ngữ) trên dòng kẻ ô li.

- Vở Luyện viết 1, tập hai.

2. Học sinh: Vở luyện viết, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| * + - 1. **Khởi động (3 phút)**

Hát**Giới thiệu bài và nêu mục tiêu bài học**- Tập viết các vần và từ ngữ có vần vừa học ở bài 94, 95, viết chữ cỡ vừa. - Bắt đầu luyện viết chữ cỡ nhỏ.**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động luyện tập** ***2.1. Viết chữ cỡ nhỡ*** -GV chỉ cho HS đọc các vần và từ ngữ (cỡ nhỡ): **anh, quả chanh; ach, cuốn sách; ênh, dòng kênh; êch, con ếch.**-GV yêu cầu HS nói cách viết các vần: **anh, ach, ênh, êch****-**GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn HS viết các vần, tiếng, tập trung vào các từ chứa vần mới, nhắc HS chú ý cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh.-GV cho HS mở vở Luyện viết 1, tập hai, nhìn chữ mẫu, tập viết.***2.2. Viết chữ cỡ nhỏ***- GV chỉ cho cả lớp đọc các từ ngữ (cỡ nhỏ) trên bảng hoặc trong vở Luyện viết 1, tập hai: *quả chanh, cuốn sách, dòng kênh, con ếch.*- GV viết mẫu, hướng dẫn HS viết các từ ngữ cỡ nhỏ. +Độ cao các con chữ thế nào?+Khoảng cách giữa các tiếng?- GV cho HS viết vào vở Luyện viết**3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)****-**GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. - Nhắc những em chưa hoàn thành bài viết trong vở Luyện viết 1, tập hai về nhà tiếp tục luyện viết.- Nhận xét, tuyên dương | -HS hát-HS lắng nghe-HS đọc-HS phát biểu-HS lắng nghe-HS thực hiện-HS đọc-2 ô li: q, d -2,5 li: h, g, k -cao hơn 1 li:s-các chữ còn lại cao 1 li-Các tiếng cách nhau con chữ o.-HS thực hiện-HS lắng nghe và thực hiện |

Ngày soạn: 11/1/2021

Ngày dạy: 14/1/2021

Môn: Tiếng việt

Tiết: 169,170

**Bài 96: INH - ICH**

**I.MUC TIÊU**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **inh, ich**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **inh, ich**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **inh**, vần **ich**.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc **Ước mơ của tảng đá** (2).

- Viết đúng các vần **inh, ich,** các tiếng **kính** (mắt), **lịch** (bàn) cỡ nhỡ (trên bảng con).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

 - Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

- Máy chiếu.

- Hình ảnh hoặc 4 thẻ chữ viết nội dung BT đọc hiểu.

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

2. Học sinh: Bộ thực hành TV, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**- Ổn định.- Giới thiệu bài:vần **inh**, vần **ich**.  | - Hát.- Lắng nghe.- Nhắc lại tựa bài. |
| **2. Các hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1. Khám phá**- Mục tiêu: HS nhận biết vần inh, ich; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần inh, ich. |
| **a) Dạy vần inh**- Ai đọc được vần mới này?+ GV chỉ từng chữ **i** và **nh.**- Ai phân tích, đánh vần được vần **inh**?- GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **inh** |
| **i** | **nh** | **:i – nhờ** **- inh / inh** |

Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới : kính mắt.Trong từ kính mắt, tiếng nào có vần inh?- Em hãy phân tích tiếng kính ?- GV chỉ mô hình tiếng kính, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn:

|  |
| --- |
| kính |
| **k** | **inh** | **:** ca - inh - kinh - sắc - kính / kính. |

**b) Dạy vần ich**- Ai đọc được vần mới này?+ GV chỉ từng chữ **i** và **ch.**- Ai phân tích, đánh vần được vần **ich**?- GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **Ich** |
| **i** | **ch** | **:i – chờ – ich/ich** |

- Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì? - Chúng ta có từ mới : lịch bàn.Trong từ lịch bàn, tiếng nào có vần ich?- Em hãy phân tích tiếng lịch?- GV chỉ mô hình tiếng lịch, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn

|  |
| --- |
| lịch |
| **l** | **ich** | : lờ - ich - lích – nặng – lịch/lịch. |

**c) Củng cố**- Các em vừa học 2 vần mới là vần gì? - Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì? | + 1 HS đọc: **i – nhờ – inh****+**  Cả lớp nói: **inh**- Vần **inh** có âm i đứng trước, âm **nh** đứng sau ⇨ **i - nhờ** **- inh**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn- kính mắt-Tiếng kính có vần inh.- Tiếng kính có âm *k*  (*ca*) đứng trước, vần *inh* đứng sau, dấu sắc trên đầu âm i ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng kính : ca - inh - kinh - sắc - kính / kính.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn+ 1 HS đọc: **i – chờ – ich****+**  Cả lớp nói: **ich**- Vần **ich** có âm **i** đứng trước, âm **ch** đứng sau ⇨ **i – chờ – ich**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Tranh vẽ lịch bàn.- Tiếng lịch có vần ich.- Tiếng lịch có âm *l* (*lờ*) đứng trước, vần *ich* đứng sau, dấu nặng dưới âm i ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếnglịch*:* lờ - ich - lích – nặng – lịch/lịch.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Vần inh, vần ich. Đánh vần: **i – nhờ** **- inh / inh; i – chờ – ich/ich.**- tiếng kính, tiếng lịch. Đánh vần : ca - inh - kinh - sắc - kính / kính.; lờ - ich - lích – nặng – lịch/lịch..**.** |
| **Hoạt động 2. Luyện tập**- Mục tiêu: Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Ước mơ của tảng đá(2)*. Viết đúng: inh, kính mắt, ich, lịch bàn (trên bảng con). |
| **a) Mở rộng vốn từ** - Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần inh, tiếng có vần ich?- GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.- GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.- Yêu cầu HS làm vào VBT: gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **inh**, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **ich**.- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét.-GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **tích** có vần **ich,...** Tiếng **tính** có vần **inh**,... **b) Tập viết***\* GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu, cho HS tập viết trên không*- Vần **inh**: chữ **i** viết trước, **nh** viết sau. Chú ý nét nối giữa **i** và **nh**.- Vần **ich**: chữ **i** viết trước, **ch** viết sau. Chú ý nét nối giữa **i** và **ch**..**- kính**: viết **k** trước, **inh** sau, dấu sắc trên đầu âm i- lịch: viết **l** trước, **ich** sau, dấu nặng dưới âm i*\* Cho học sinh viết bảng con*- Nhận xét, sửa sai. | - 1 HS đọc.- Cả lớp đọc nhỏ.- HS làm vào VBT: *ấm tích, chim chích, bàn tính, phích nước, vịnh Hạ Long, diễn kịch*-Cả lớp đọc- HS quan sát, lắng nghe. - Viết vào bảng con:**inh, ich** (2 lần), **kính (mắt), lịch (bàn)** |
| **TIẾT 2 (30 phút)** |
| **c) Tập đọc*****\* Giới thiệu bài***- Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc.- Yêu cầu HS quan sát tranh: Đây là tranh minh hoạ truyện **Ước mơ của tảng đá** phần 2. Tranh vẽ cảnh báo gió thổi mạnh làm tảng đá lăn xuống biển..***\* Hướng dẫn HS luyện đọc****- GV đọc mẫu:* nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm: **kinh ngạc, chìm, năn nỉ, ngập tràn, kênh, hích, lăn lông lốc, ùm, mất tích**. *- Luyện đọc từ ngữ:* +GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: *tâm tình, kinh ngạc, lăn xuống biển, năn nỉ, thích, bình minh, ngập tràn, kênh, hích một nhát, lăn lông lốc, mất tích*.+GV giải nghĩa từ: **kênh** (nâng một bên, một đầu của vật nặng - ở đây là tảng đá – lên); **năn nỉ** (nài xin).*- Luyện đọc câu:*+ Bài đọc có mấy câu? .+ GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.+ Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.\* Thi đọc đoạn, bài:+ Chia bài làm 2 đoạn (4/5 câu)***c)Tìm hiểu bài đọc***- Nêu yêu cầu: Nói tiếp ý 2 và 3 còn thiếu để hoàn thành sơ đồ tóm tắt truyện.- Chỉ 4 ý chưa hoàn chỉnh cho HS đọc.- Yêu cầu HS làm vào VBT.- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét. | - Ước mơ của tảng đá(2)- Lắng nghe.- Lắng nghe.- HS đọc cá nhân, cả lớp.-9 câu-Cá nhân, cả lớp đọc-Cá nhân, từng cặp- Thi đọc theo nhóm, tổ.- Cả lớp đọc.- Làm bài, nối các cụm từ trong VBT:(1) Tảng đá nhờ gió lăn nó xuống biển. (2) Gió can ngăn, nhưng tảng đá không nghe / tảng đá vẫn thích thể. (3) Gió đành kênh tảng đá lên, hích một nhát. (4) Tảng đá lăn xuống biển và mất tích.  |
| **3.** **Củng cố, nối tiếp (5 phút)**-Tìm tiếng ngoài bài có vần **inh?** **-**Tìm tiếng ngoài bài có vần **ich?** - GV mời cảlớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từtên bàiđến hết bài Tập đọc - Nhận xét giờ học- Dặn HS về đọc lại truyện *Ước mơ của tảng đá (2)* cho người thân nghe, chuẩn bi bài tiết sau. | * định, hình, vinh,..
* bịch, địch, xích...
* Thực hiện.

 - Lắng nghe. - Lắng nghe. |

Ngày soạn: 12/1/2021

Ngày dạy: 15/1/2021

Môn: Tiếng việt

Tiết: 171,172

**Bài 97: AI - AY**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **ai, ay**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ai, ay**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ai**, vần **ay**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Chú gà quan trọng** (1).

- Viết đúng các vần **ai, ay**, các tiếng (gà) **mái**, **máy bay** cỡ nhỡ.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

 - Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II- CHUẨN BỊ**

- Máy chiếu, máy tính.

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**- Ổn định.-Kiểm tra bài cũ: 1 - 2 HS đọc bài Tập đọc *Ước mơ của tảng đá* (2) - Giới thiệu bài:vần **ai**, vần **ay**. Đây là bài đầu tiên dạy vần có âm cuối là bán âm **i, y**.  | - Hát.- HS thực hiện- Lắng nghe.- Nhắc lại tựa bài. |
| **2. Các hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1. Khám phá**- Mục tiêu: HS nhận biết vần ai, ay; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ai, ay. |
| **a) Dạy vần ai**- Ai đọc được vần mới này?+ GV chỉ từng chữ **a** và **i.**- Ai phân tích, đánh vần được vần **ai**?- GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **ai** |
| **a** | **i** | **:a - i – ai/ai** |

Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới : gà máiTrong từ gà mái, tiếng nào có vần ai?- Em hãy phân tích tiếng mái ?- GV chỉ mô hình tiếng mái, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn:

|  |
| --- |
| mái |
| **m** | **ai** | **:** mờ - ai - mai - sắc - mái / mái. |

**b) Dạy vần ay**- Ai đọc được vần mới này?+ GV chỉ từng chữ **a** và **y.**- Ai phân tích, đánh vần được vần **y**?- GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **ay** |
| **a** | **y** | **:a –y- ay/ay** |

- Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì? - Chúng ta có từ mới : máy bayTrong từ máy bay, tiếng nào có vần ay?- Em hãy phân tích tiếng máy và tiếng bay?- GV chỉ mô hình tiếng máy, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn

|  |
| --- |
| Máy |
| **m** | **Ay** | :  *mờ-ay- may-sắc-máy/ máy* |

|  |
| --- |
| Bay |
| **b** | **Ay** | :  *bờ-ay-bay/ba*y |

**c) Củng cố**- Các em vừa học 2 vần mới là vần gì? - Các em vừa học 3 tiếng mới là tiếng gì? | + 1 HS đọc: **a - i - ai****+**  Cả lớp nói: **ai**- Vần **ai** có âm a đứng trước, âm **i** đứng sau ⇨ **a - i - ai**- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn- gà mái-Tiếng mái có vần ai.- Tiếng mái có âm *m* (*mờ*) đứng trước, vần *ai* đứng sau, dấu sắc trên đầu âm a⇨ đánh vần, đọc trơn tiếngmái : mờ - ai - mai - sắc - mái / mái- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn+ 1 HS đọc: **a –y- ay****+**  Cả lớp nói: **ay**- Vần **ay** có âm **a** đứng trước, âm **y** đứng sau ⇨ **a –y- ay**- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Tranh vẽ máy bay- Tiếng máy và tiếng bay có vần ay.- Tiếng máy có âm *m*(*mờ*) đứng trước, vần *ay* đứng sau, dấu sắc trên đầu âm a. Tiếng bay có âm b( bờ) đứng trước, vần ay đứng sau. ⇨ đánh vần, đọc trơn *: mờ-ay- may-sắc-máy/ máy. Bờ-ay-bay/ba*y*. Máy bay*- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Vần ai, vần ay. Đánh vần: **a – i / ai. a – y / ay.** - Tiếng mái, tiếng máy, tiếng bay. Đánh vần : mờ - ai - mai - sắc - mái / mái; *mờ-ay- may-sắc-máy/ máy;bờ-ay-bay/ba*y |
| **HĐ 2. Luyện tập**- Mục tiêu: Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Chú gà quan trọng(1)*. Viết đúng: ai, gà mái, ay, máy bay (trên bảng con). |
| **a) Mở rộng vốn từ** - Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần ai, tiếng có vần ay?- GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.- GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.- Yêu cầu HS làm vào VBT: nối ai với tiếng có vần ai, nối ay với tiếng có vần ay- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét.-GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **nai** có vần **ai**,... Tiếng **váy** có vần **ay**,... **b) Tập viết***\* GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu và cho HS viết trên không*- Vần **ai**: chữ **a** viết trước, **i** viết sau. Chú ý nét nối giữa **a** và **i**.- Vần **ay**: chữ **a** viết trước, **y** viết sau. Chú ý nét nối giữa **a** và **y**..**- mái**: viết **m** trước, **ai** sau.- máy bay: (máy) viết **m** trước, **ay** sau, dấu sắc trên đầu âm a. Khoảng cách giữa các con chữ bằng chiều ngang 1 con chữ o.( bay) viết b trước, ay sau*\* Cho học sinh viết vào bảng con*- Nhận xét, sửa sai. | - 1 HS đọc.- Cả lớp đọc nhỏ.- HS làm vào VBT: *ai: con nai, chùm vải, cái chai; ay: váy đầm, máy cày,nhảy múa*-Cả lớp đọc- HS quan sát, lắng nghe. - Viết vào bảng con:**Ai, ay** (2 lần), **(gà) mái, máy bay** |
| **TIẾT 2 (30 phút)** |
| **c) Tập đọc*****\* Giới thiệu bài***- Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc.- Giới thiệu hình ảnh gà trống đang sai khiến, dạy dỗ gà mái mơ (gà mái trên lông có những chấm trắng), gà mái vàng (có lông màu vàng) và đàn gà con.***\* Hướng dẫn HS luyện đọc****- GV đọc mẫu**- Luyện đọc từ ngữ:* **quan trọng, gáy vang, tỉnh giấc, ưỡn ngực, đi đi lại lại, ra lệnh, gà mái mơ, quay sang, sai khiến, dạy dỗ**.*- Luyện đọc câu:*+ Bài đọc có mấy câu? .+ GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.+ Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.\* Thi đọc đoạn, bài:+ Chia bài làm 2 đoạn đọc: 3 câu / 6 câu***d)Tìm hiểu bài đọc***- GV nêu yêu cầu- GV chỉ 1 HS đọc trước lớp 3 ý.- Yêu cầu HS làm vào VBT.- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét. | - Chú gà quan trọng(1)- Lắng nghe.- Lắng nghe- HS đọc cá nhân, cả lớp.-9 câu-Cá nhân, cả lớp đọc-Cá nhân, từng cặp- Thi đọc theo nhóm, tổ.- Cả lớp đọc.- Làm bài trong VBT:a) Gà trống cho là mình rất quan trọng. - Đúng. b) Lũ gà mái ưỡn ngực, đi đi lại lại. - Sai. c) Gà trống sai khiến, dạy dỗ tất cả. - Đúng. |
| **3. Củng cố,nối tiếp(5 phút)**-Tìm tiếng ngoài bài có vần **ai?** **-**Tìm tiếng ngoài bài có vần **ay** - GV mời cảlớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từtên bàiđến hết bài Tập đọc - Nhận xét giờ học- Dặn HS về đọc lại truyện *Chú gà quan trọng (1)*  cho người thân nghe, chuẩn bi bài tiết sau. | * bài, tai, mai,.
* cháy, ngay, tay,.
* Thực hiện.

 - Lắng nghe. - Lắng nghe. |

Ngày soạn: 12/1/2021

Ngày dạy: 15/1/2021

Môn: Tập viết

Tiết: 38

 **Sau bài 96, 97**

**I. MỤC TIÊU**

 **1.Phát triển năng lực đặc thù-năng lực ngôn ngữ.**

- Viết đúng các vần **inh, ich, ai, ay**, các tiếng **kính mắt, lịch bàn, gà mái, máy bay** - kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ (làm quen).

- Chữ viết rõ ràng, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

 **2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

- Biết quan sát, lắng nghe, tự chuẩn bị dồ dùng học tập, ngồi viết đúng tư thế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

- Bảng phụ viết vần, từ ngữ trên dòng kẻ ô li.

- Vở Luyện viết 1, tập hai.

2. Học sing: Vở luyện viết, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động (3 phút)****1.Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu của bài học. Tiếp tục luyện viết chữ cỡ nhỏ.**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)****Luyện tập** ***2.1. Viết chữ cỡ nhỡ*** -GV chỉ cho HS đọc các vần và từ ngữ (cỡ nhỡ): ): **inh, kính mắt; ich, lịch bàn; ai, gà mái, ay, máy bay**.-GV yêu cầu HS nói cách viết các vần: **inh, ich, ai, ay**. **-**GV hướng dẫn HS về độ cao các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh. -GV cho HS mở vở Luyện viết 1, tập hai, nhìn chữ mẫu, tập viết.***2.2. Viết chữ cỡ nhỏ***- GV chỉ cho cả lớp đọc các từ ngữ (cỡ nhỏ) trên bảng hoặc trong vở Luyện viết 1, tập hai: ***kính mắt, lịch bàn, gà mái, máy bay***.- GV viết mẫu, hướng dẫn HS viết các từ ngữ cỡ nhỏ. +Độ cao các con chữ thế nào?+Khoảng cách giữa các tiếng?- GV cho HS viết vào vở Luyện viết**3.Củng cố, nối tiếp(2 phút)****-**GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. - Nhắc những em chưa hoàn thành bài viết trong vở Luyện viết 1, tập hai về nhà tiếp tục luyện viết. | -HS hát-HS lắng nghe-HS đọc-HS phát biểu-HS lắng nghe-HS thực hiện-HS đọc- 2,5 li: k, h, l, b, g, y -1,5 li: t- Các chữ khác cao 1 li.-Các tiếng cách nhau con chữ o.-HS thực hiện-HS lắng nghe và thực hiện |

Ngày soạn: 13/1/2021

Ngày dạy: 16/1/2021

Môn: Kể chuyện

Tiết: 17

**BÀI 98**

**ONG MẬT VÀ ONG BẦU**

(1 tiết)

**I.MỤC TIÊU**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh. Nhìn tranh, có thể kể từng đoạn câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Khen ong mật vừa biết làm ra thùng mật ngọt ngào, vừa biết đưa ra cách phân xử rất thông minh. Chê ong bầu không thật thà, không làm ra mật lại nhận thùng mật là của mình.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

 - Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu, máy tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động (3 phút)**Hát**2. Bài mới (30 phút)****Hoạt động 1. Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện****1.1. Quan sát và phỏng đoán*****1.1. Quan sát và phỏng đoán:***-GV đưa lên bảng 6 tranh minh hoạ truyện Ong mật và ong bầu. Các em hãy xem tranh để biết truyện có những nhân vật nào? - GV chỉ hình ong mật, bên hình có chữ ong mật. Ong mật có nhiệm vụ làm mật. - GV chỉ hình ong bầu, bên hình có chữ ong bầu. Ong bầu có nhiệm vụ làm tổ. - GV chỉ hình ong vò vẽ, bên hình có chữ ong vò vẽ. Ong vò vẽ là loài ong có thể đốt chết người. Ong vò vẽ được nhờ phân xử vụ kiện. - Các em hãy thử đoán xem câu chuyện kể về việc gì? **1.2. Giới thiệu câu chuyện**Câu chuyện nói về cuộc tranh cãi giữa ong mật và ong bầu về một thùng mật mà ai cũng nhận là của mình. Người được nhờ phân xử việc này là ong vò vẽ.**Hoạt động 2. Khám phá và luyện tập****2.1. Nghe kể chuyện:**GV kể chuyện với giọng diễn cảm. Chú ý nhấn giọng, gây ấn tượng với các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, làm rõ thái độ lúng túng của các con vật không biết ai mới là người làm ra thùng mật thơm ngon, kể rõ ràng, rành rẽ từng câu, từng đoạn của câu chuyện theo tranh.- GV kể 3 lần+ Lần 1: kể không chỉ tranh+ Lần 2: vừa chỉ từng tranh vừa kể chậm+ Lần 3: kể như lần 2 để khắc sâu nội dung câu chuyện..**2.2. Trả lời câu hỏi theo tranh**- GV chỉ tranh 1, hỏi: Ong mật, ong bầu mang thùng mật đến nhờ ong vò vẽ làm gì?- GV chỉ tranh 2, hỏi: Ông vò vẽ có biết thùng mật là của ai không? - GV chỉ tranh 3: Bướm vàng nói gì trong cuộc phân xử? - GV chỉ tranh 4: Kiến muốn nhờ ai phân xử giúp? - GV chỉ tranh 5:+ Ong mật đề nghị phân xử thế nào? +Thái độ của ong bầu ra sao?- GV chỉ tranh 6: Vì sao ong vò vẽ kết luận thùng mật là của ong mật? -GV hỏi 1 HS trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh- GV hỏi một vài HS, mỗi HS trả lời câu hỏi ở 2 tranh liền nhau. **2.3. Kể chuyện theo tranh** -GV yêu cầu mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện. -GV yêu cầu 1 hoặc 2 HS kể toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh. -GV yêu cầu 1 HS xuất sắc kể lại câu chuyện \* GV cất tranh, yêu cầu 1 HS xuất sắc kể lại câu chuyện (YC không bắt buộc). **2.4. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**- GV: Em nhận xét gì về ong mật? - GV: Em nhận xét gì về ông bầu? - GV: Câu chuyện khen ong mật vừa biết làm mát, vừa biết đưa ra cách phân xử rất thông minh. Chê ong bầu không thật thà, không làm ra mật lại nhận mật là của mình.. **3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- GV nhận xét tiết học; khen những HS kể chuyện hay. - Yêu cầu HS về nhà kể cho người thân nghe ở lớp em đã học được điều gì hay.- GV nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết kể chuyện *Thổi bóng*. Tìm đọc thêm 1 truyện trong sách Truyện đọc lớp 1. | -Cả lớp cùng hát-HS thực hiện-Truyện có ong mật ong bầu, ong vò vẽ, bướm, kiến- Cả lớp nhắc lại: ong mật.-Cả lớp: ong bầu.- Cả lớp: ong vò vẽ.- Ong, bướm, kiến vây quanh thùng mật. Chắc chúng tranh cãi về thùng mật. - HS nghe toàn bộ câu chuyện- HS lắng nghe và quan sát tranh.-Ong mật, ong bầu mang thùng mật đến nhờ ong vò vẽ phân xử: thùng mật. là của ai?-Ong vò vẽ không phân xử được thùng mật là của ai-Bướm vàng: Theo màu sắc và hương thơm thì thùng mật là của ong mật. -Kiến muốn nhờ bác gấu phân xử giúp.+Ong mật nói: Chả cần phải nhờ ai. Cứ để tôi và ong bầu cùng làm mật. Ai làm ra được thứ mật ngọt ngào này thì thùng mật là của người đó+ Ong bầu sợ hãi, từ chối làm mật-Ong vò vẽ kết luận thùng mật là của ong mật vì ong bầu từ chối làm một chứng tỏ ong bầu không biết làm mật.* **Hs thực hiện**

-Mỗi HS nhìn 2 tranh kể tự nhiên- 1- 2HS chỉ tranh kể toàn bộ câu chuyện- 1 HS kể toàn bộ câu chuyện-Ong mật biết làm ra thùng mật ngọt ngào. / Ong mật rất thông minh, biết đưa ra cách phân xử-Ong bầu tham lam, không thật thà, không làm ra mật lại nhận thùng mật là của mình.-HS lắng nghe và thực hiện |

Ngày soạn: 13/1/2021

Ngày dạy: 16/1/2021

Môn: Tiếng việt

Tiết: 173

**BÀI 99**

**ÔN TẬP** (1 tiết)

1. **MỤC TIÊU**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Chú gà quan trọng** (2).

- Điền chữ thích hợp (**ng** hoặc **ngh**) vào chỗ trống để hoàn thành 1 câu văn trong bài đọc rồi chép lại câu văn đúng chính tả, với cỡ chữ nhỏ.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên

- Máy chiếu / Phiếu khổ to viết nội dung BT đọc hiểu.

- Vở Luyện viết 1, tập hai (phần Chính tả, từ trang 33 đến trang 48).

2.Học sinh: Bộ thực hành TV, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1.Khởi động:** **2. Bài mới:****2.1. Giới thiệu bài**: GV mời 1 HS đọc bài **Chú gà quan trọng** (1), sau đó nêu yêu cầu của bài Ôn tập.**2.2 Luyện tập**  | -HS hát-HS đọc |
| ***a.1. BT 1*** (Tập đọc) |  |
| a)GV đưa tranh:+ Tranh vẽ gì?b)GV đọc mẫu c)Luyện đọc từ ngữ:**trốn sạch, nghếch mõm, nằm dài, lại gần, lay lay, tợp cho một cái, hết hồn, chạy mất, hạch sách.**-Giải nghĩa từ: **tợp** (há miệng đớp rất nhanh); **hạch sách** (bắt bẻ, đòi hỏi để làm khó dễ)..1. Luyện đọc câu
* GV: Bài có mấy câu?
* GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc, cả lớp đọc vỡ.
* Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp). GV sửa lỗi phát âm cho HS.
* Đọc câu bất kì

e)Thi đọc tiếp nối 2 đoạn - thi đọc cả bài.- GV cho HS đọc theo nhóm.- GV cho HS thi đọc bài trước lớp.g) Tìm hiểu bài đọc-GV mời 2 HS tiếp nối đọc 2 BT trong SGK (đọc cả M). - GV: Các ý 1, 2 của truyện đã được đánh số thứ tự. Cần đánh tiếp số thứ tự các ý 3, 4 cho đúng.- GV mời 1 HS đọc 4 ý trước lớp- GV cho HS làm bài vào VBT. - Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét.- GV cho cả lớp đọc đồng thanh các ý theo thứ tự đúng (1) Lũ gà mái trốn sạch. (2) Gà trống bèn hạch sách bác chó. (4) Gà trống sợ, chạy mất. (3) Bác chó tợp gà trống. **a.2 BT 2** **-GV nêu yêu cầu bài tập** | -HS trả lời- HS trả lời-HS luyện đọc-HS thi đọc -HS thực hiện-HS lắng nghe và thực hiện-Cả lớp đọc  |
| -GV mời 1 HS nhắc lại quy tắc chính tả ng / ngh.- GV HS đọc thầm câu văn và làm bài trong vở Luyện viết 1. - Gọi HS trình bày kết quả.Đáp án: *nằm nghếch mõm*.- Nhận xét.- GV viết lên bảng câu văn cần tập chép. * Cả lớp đọc thầm câu văn
* HS nhìn mẫu trên bảng / trong VBT, chép lại câu văn.
* Yêu cầu HS viết xong, tự soát lỗi, đổi bài để sửa lỗi cho nhau.
* GV chữa bài cho HS.Nhận xét
 | -HS phát biểu-HS đọc thầm và làm-HS đọc thầm-HS chép -HS viết , tự soát lỗi, đổi bài để sửa lỗi cho nhau. |
| **3/ Củng cố, nối tiếp:** Về nhà ôn lại bàiXem trước bài hôm sauNhận xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 9/1/2021

Ngày dạy: 12/1/2021

Môn: Toán

Tiết: 55

**Bài 39 CÁC SỐ 11, 12, 13, 14, 15, 16 (2 tiết)**

I. MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số từ 11 đến 16.

- Nhận biết thứ tự các số từ 11 đến 16.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL mô hình toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Tranh khởi động.

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

2. Học sinh:

- Các thẻ số từ 11 đến 16 và các thẻ chữ: *mười một, ..., mười sáu.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

 **TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 1.Khởi động (3 phút)*- Quan sát* tranh khởi động, *đếm số lượng* từng loại quả đựng trong các khay và *nói,* chẳng hạn: “Có 13 quả cam”; “Có 16 quả xoài”; ...**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)** | HS thực hiện các hoạt động sau:Chia sẻ trong nhóm học tập  |
| Hoạt động 1: Hình thành kiến thức |  |
| **1.Hình thành các số 13 và 16** (như một thao tác mẫu về hình thành số) |  |
| - Cho HS đếm số quả cam trong giỏ, nói: “Có 13 quả cam”. HS đếm số khối lập phương, nói: “Có 13 khối lập phương”. GV gắn mô hình tương ứng lên bảng, hướng dần HS: Có 13 quả cam ta *lấy*tương ứng 13 khối lập phương (gồm 1 thanh và 3 khối lập phương rời). GV *đọc* “mười ba”, gắn thẻ chữ “mười ba”, viết “13”. | - HS thực hiện - Tương tự như trên, HS *lấy ra* 16 khối lập phương (gồm 1 thanh và 6 khối lập phương rời). *Đọc* “mười sáu”, *gắn thẻ*chữ “mười sáu”, *viết* “16”. |
| 2.Hình thành các số từ 11 đến 16 (HS thực hành theo mẫu để hình thành số) |  |
| a) HS hoạt động theo nhóm bàn hình thành lần lượt các số từ 11 đến 16. Chẳng hạn: HS lấy ra 11 khối lập phương (gồm1 thanh và 1 khối lập phương rời), đọc “mười một”, lấy thẻ chữ “mười một” và thẻ số “11”. Tiếp tục thực hiện với các số khác:HS đọc các sổ từ 11 đến 16, từ 16 về 11. |  |
| \111213141516 |
| - GV lưu ý HS đọc “mười lăm” không đọc “mười năm” |  |
| b) Trò chơi: “Lấy đủ số lượng” | HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: GV đọc số 11 thì HS lấy ra đu 11 que tính và lấy thẻ số 11 đặt cạnh những que tính vừa lấy. |
| **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?-Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?- Nhận xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 12/1/2021

Ngày dạy: 15/1/2021

Môn: Toán

Tiết: 56

**Bài 39 CÁC SỐ 11, 12, 13, 14, 15, 16 (2 tiết)**

I. MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số từ 11 đến 16.

- Nhận biết thứ tự các số từ 11 đến 16.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL mô hình toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Tranh khởi động.

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

2. Học sinh:

- Các thẻ số từ 11 đến 16 và các thẻ chữ: *mười một, ..., mười sáu.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

 **TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 1.Khởi động (3 phút)*- Quan sát* tranh khởi động, *đếm số lượng* từng loại quả đựng trong các khay và *nói,* chẳng hạn: “Có 13 quả cam”; “Có 16 quả xoài”; ...**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)** | HS thực hiện các hoạt động sau:Chia sẻ trong nhóm học tập  |
| Hoạt động 2: thực hành, luyện tập**Bài 1.** Đếm số lượng các khối lập phương, đặt các the sò tương ứng vào ô ? . | - HS thực hiện các thao tác:Đọc cho bạn nghe các số từ 10 đến 16. |
| **Bài 2.** - Dấu ?đếm số lượng các đối tượng, đặt thẻ số tương ứng vào ô? | - HS thực hiện các thao tác: |
|  | - Nói cho bạn nghe kết quả, chẳng hạn: Có 11 ngôi sao, đặt thẻ số 11 vào ô ? bên cạnh. |
| **Bài 3.** HS đọc rồi viết số tương ứng vào vở, chăng hạn: đọc “mười lăm”, viết “15”.GV có thể tổ chức cho HS chơi “Ghép thẻ” theo cặp: HS ghép từng cặp the số và thẻ chữ, chẳng hạn ghép thẻ “ 13” với thẻ “mười ba”. |  |
| ***Lưu ỷ:*** GV hướng dẫn HS xếp các thẻ số theo thu tự tu 11 đến 16 và đọc các số theo thứ tự. |  |
| **Bài 4. –** Cho HS đặt các thẻ số thích hợp vào bông hoa có dấu “?”.  | - HS thực hiện HS nói cho bạn nghe cách làm. |
| 3.. Ứng dụng (vận dụng), thực hànhBài 5- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và nói cho bạn nghe số lượng mỗi loại bánh trong bức tranh.  | - Chia sẻ trước lóp. HS lắng nghe và nhận xét cách đếm cúa bạn |
| GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về sô lượng của mỗi loại bánh có trong tranh. |  |
| **4.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?-Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?- Nhận xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 13/1/2021

Ngày dạy: 16/1/2021

Môn: Toán

Tiết: 57

**Bài 40. CÁC SỐ 17, 18, 19, 20 (2 Tiết)**

I.**MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Đếm, đọc, viết các số từ 17 đến 20.
* Nhận biết thứ tự các số từ 17 đến 20.
* Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
* Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* + - 1. **Giáo viên**
* Tranh khởi động.
* Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.
* Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười, hai mươi*
	+ - 1. **Học sinh:** Vở BT, bảng con

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

 **TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| Khởi động (3 phút) | HS thực hiện các hoạt động sau: |
| *- Quan sát* tranh khởi động, *đếm số lượng* từng loại cây trong vườn rau và *nói,* chẳng hạn: “Có 18 cây su hào”, ...**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)** | - Chia sẻ trong nhóm học tập |
| Hoạt động 1: hình thành kiến thức1.1.Hình thành các số 17,18,19, 20 |  |
| - Cho HS đếm số cây xu hào, nói: “Có 18 cây su hào”. HS đếm số khối lập phương, nói: “Có 18 khối lập phương”. GV gắn mô hình tương ứng lên bảng, hướng dẫn HS: Có 18 cây su hào ta *lấy* tương ứng 18 khối lập phương (gồm 1 thanh và 8 khối lập phương rời). GV *đọc* “mười tám”, *gắn* thẻ chữ “mười tám”, *viết* “18”. | - HS đếm số  |
| - Tương tự như trên, HS hoạt động theo nhóm bàn hình thành lân lượt các số từ 17 đến 20, chẳng hạn: HS *lấy ra* 17 khối lập phương (gồm 1 thanh và 7 khối lập phương rời), *đọc* “mười bảy”, *gắn* thẻ chữ “mười bảy”, viết “17”; ... | - HS hoạt động theo nhóm bàn |
| **1.2.Trò chơi “Lấy đủ số lượng”**- Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: GV đọc số 17, HS lấy ra đủ 17 que tính, lấy thé số 17 đặt cạnh những que tính vừa lấy. | - HS thực hiện  |
| 3.**Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Em thích nhất hoạt động nào?- Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số 11 đến 20 được sử dụng vào các tình huống nào. |  |

Ngày soạn: 10/1/2021

Ngày dạy: 13/1/2021

Môn: Đạo đức

Tiết: 19

**BÀI 8: EM VỚI ÔNG BÀ, CHA MẸ (Tiết 1)**

 **I**. **MỤC TIÊU**

*Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:*

 - Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ .

 - Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.

 - Lễ phép, vâng lời và hiếu thảo với ông bà, cha mẹ .

 **II**. **ĐỒ DÙNG DẠY HOCK**

 - GV: SGK Đạo đức 1; Tranh Quà tặng mẹ và các tranh trong bài phóng to

 - HS: SGK Đạo đức 1; Sưu tầm tranh ảnh về sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ

 **III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3 phút)**- Cùng bạn chơi trò Nghe giai điệu đoán tên bài hát**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)****Khám phá****Hoạt động 1**: Kể chuyện theo tranh***Mục tiêu***- HS nhận biết được một số biểu hiện của sự quan tâm  người thân trong gia đình - HS được phát triển năng lực tư duy sáng tạo ***Cách tiến hành******\* Bước 1***- GV YC HS làm việc theo cặp đôi: Quan sát tranh trong câu chuyệnQuà tặng mẹ và kể chuyện theo tranh- Từng cặp HS kể lại nội dung câu chuyện cho nhau nghe- Treo tranh, gọi vài cặp lên bảng kể lại- GV kể lại nội dung câu chuyện***\* Bước 2***- GV nêu câu hỏi- Nhi đã làm gì để có quà tặng sinh nhật mẹ?- Việc làm đó thể hiện điều gì?\* Kết luận: Bạn Nhi đã gieo hạt giống hoa vào trong 1 cái chậu nhỏ để có hoa tặng sinh nhật mẹ. Việc làm đó thể hiện bạn rất yêu mẹ, quan tâm đến mẹ**Hoạt động 2**: Tìm hiểu những việc làm thể hiện quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ***Mục tiêu***- HS nêu được những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ- HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác***Cách tiến hành***- GV YC HS quan sát tranh ở mục c trang 41 và thảo luận theo nhóm 4- Các bạn trong tranh đã quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ bằng những việc làm nào?- Ông bà, cha mẹ cảm thấy thế nào trước những việc làm đó?\* GV kết luận theo từng tranh (tranh 1, 2, 3)**3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Em rút ra được điều gì sau bài học này?- YC HS đọc Lời khuyên SGK- Dặn HS chuẩn bị: Phần Luyện tập và Vận dụng - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - Cả lớp tham gia chơi- Trao đổi theo cặp- Kể cho nhau- HS trình bày- Lắng nghe- Trình bày- Lắng nghe- Làm việc theo cặp- HS trao đổi, từng nhóm lên bảng trình bày 1 tranh- Nhận xét, bổ sung- Lắng nghe- Trình bày- HS đọc Lời khuyên SGK |

Ngày soạn: 10/1/2021

Ngày dạy: 13/1/2021

Môn: Tự nhiên-xã hội

Tiết: 38

 **BÀI 11. CÁC CON VẬT QUANH EM ( 3 tiết )**

**I.MỤC TIÊU**

**\*Về nhận thức khoa học:**

 Nêu được tên một số con vật và bộ phận của chúng .

**\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

 Đặt được câu hỏi để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của động vật

**\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

 - Phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của con vật .

.**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên

- Các hình ảnh trong SGK .

 - Hình ảnh các con vật điển hình có ở địa phương do GV và HS chuẩn bị . - Hình ảnh các con vật đang di chuyển .

 – Bài hát , bài thơ , câu chuyện về các con vật .

2. Học sinh: - Giấy A2 , VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 2**

**Một số bộ phận bên ngoài của con vật**

|  |
| --- |
| **1.Khởi động (3 phút)**Hát khởi độngGiới thiệu bài |
| **2.Hoạt động cơ bản (30 phút)****KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI** |
| **Hoạt động 3 : Nhận biết một số bộ phận bên ngoài của các con vật**\* Mục tiêu - Quan sát và nhận biết được một số bộ phận bên ngoài của một số con vật : đầu , mình và cơ quan di chuyển , - Đặt câu hỏi và trả lời về các bộ phận bên ngoài của một số con vật thông qua quan sát . - Giới thiệu được các bộ phận bên ngoài của một số con vật với các bạn trong nhóm / lớp .  |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Hướng dẫn HS quan sát hình và đặt câu hỏi** Yêu cầu HS quan sát các hình trong SGK trang 76 , 77 hỏi HS : Các con vật thường có những bộ phận bên ngoài nào ?

*Bước 2 : Tổ chức làm việc theo cặp** Yêu cầu HS quan sát kĩ các hình trong SGK trang 76 , 77 và chi ra được các bộ phận bên ngoài của các con vật có trong hình .

- GV hướng dẫn từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về các bộ phận bênngoài của các con vật trong SGK và hình HS đã chuẩn bị mang tới lớp .  -Yêu cầu HS vẽ một con vật có đầy đủ bộ phận mà HS yêu thích vào giấy A2 . - GV bao quát, hướng dẫn HS làm việc*Bước 3 : Tổ chức làm việc nhóm* *-* Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của nhóm mình vừa hoàn thành - Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng và chia sẻ trước lớp- GV cùng HS nhận xét đánh giá | - HS quan sát, trả lời câu hỏi-HS quan sát-Từng cặp giới thiệu cho nhau nghe-- Một HS đặt câu hỏi , HS kia trả lời : Con này là con gi , gồm những bộ phận nào ? ( Hầu hết các con vật đều có : đầu , mình và cơ quan di chuyển ) . Nó di chuyển bằng gì ?- HS vẽ vào giấy con vật mà em yêu thích* HS chia sẻ sản phẩm
* Nhận xét đánh giá
 |
| LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG |
| **Hoạt động 4 : Trò chơi “ Cách di chuyển của các con vật ”** \* Mục tiêu các bộ phận để di chuyển . |
|  *Bước 1 : Chia nhóm* * GV chia lớp thành nhóm , mỗi nhóm 5 HS . Chia bộ ảnh mà HS và GV đã chuẩn bị cho các nhóm

*Bước 2 : Hoạt động nhóm* * GV HD HS thực hiện : Nhóm trưởng hô tên từng con vật từng thành viên trong nhóm thể hiện theo cách di chuyển của con vật đó . Nhóm trưởng chọn ra bạn có cách di chuyển giống con vật vừa hô nhất . Cứ như vậy tiếp tục đối với các con vật khác .
* GV bao quát hướng dẫn HS thực hiện

*Bước 3 : Hoạt động cả lớp* - GV cho các nhóm bốc thăm các con vật và thi xem nhóm nào thể hiện tốt và sáng tạo nhất- GV cùng HS nhận xét*Bước 4 : Củng cố* - GV: Sau phần học này , em rút ra được điều gì ? -Yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về các bộ phận của các con vật khác có ở xung quanh nhà , trường và địa phương hoặc qua sách báo , Internet và chia sẻ với các bạn trong nhóm / lớp . Em có thể nhờ sự trợ giúp của người thân .**3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)****-** Hôm nay chúng ta học bài gì?- Về nhà xem lại bài, xem trước phần còn lại của bài.- Nhận xét, tuyên dương | -HS nhận việc-HS thực hiện-Các thành viên trong nhóm nhận xét , bổ sung .- HS trình bày -HS nhận xét-Các con vật đều có ba bộ phận chính là đầu , mình và cơ quan di chuyển  |

Ngày soạn: 12/1/2021

Ngày dạy: 15/1/2021

Môn: Tự nhiên-xã hội

Tiết: 38

 **BÀI 11. CÁC CON VẬT QUANH EM ( 3 tiết )**

**I.MỤC TIÊU**

**\*Về nhận thức khoa học:**

 Nêu được tên một số con vật và bộ phận của chúng .

**\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

 Đặt được câu hỏi để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của động vật

**\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

 - Phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của con vật .

**\* GDĐP:**

**Chủ đề 5: Sản vật Phú Yên.**. Nêu được tên các món ăn làm từ một sản vật.

–Giới thiệu cho học sinh biết về một số sản vật của quê hương một số sản phẩm đã qua chế biến (mắm, bò một nắng,…).

.**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên

- Các hình ảnh trong SGK .

 - Hình ảnh các con vật điển hình có ở địa phương do GV và HS chuẩn bị . - Hình ảnh các con vật đang di chuyển .

 – Bài hát , bài thơ , câu chuyện về các con vật .

2. Học sinh: - Giấy A2 , VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 3.**

**Lợi ích và tác hại của con vật đối với con người**

|  |
| --- |
| **1.Khởi động (3 phút)**Hát khởi độngGiới thiệu bài |
| **2.Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 5 : Tìm hiểu lợi ích của một số con vật đối với con người và động vật** \* Mục tiêu - Nêu được một số lợi ích và tác hại của một số con vật đối với con người . Có tình yêu và ý thức bảo vệ loài vật  |
|  *Bước 1 : Tổ chức làm việc theo cặp*  - Yêu cầu HS quan sát các hình trang 78 , 79 (SGK) .- GV hướng dẫn từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về lợi ích hoặc tác hại của các con vật đối với đời sống con người có trong các hình ở SGK .-- GV tổ chức chia nhóm , một nhóm tóm tắt vào bảng hoặc giấy A2 về lợi ích ( tác hại) của các con vật bằng sơ đồ hoặc vẽ hình  | - HS quan sát các hình ở trang 78, 79 trong SGK - Từng cặp giởi thiệu |
| + *Hình 1* : Con gà cung cấp trứng , thịt cho con người . Trứng gà được chế biến ra nhiều món ăn ngon , bổ dưỡng như : trứng ốp - lết , ca - ra - men , ...+ Hình 2 : Con bỏ cung cấp sữa , pho - mat , thịt , ... + Hình 3 : Con mèo bắt chuột , làm bạn thân thiết của con người , ...+ Hình 4 : Con chuột mang nhiều mầm bệnh lây truyền nhiễm như : dịch hạch , sốt ... Ngoài ra , do có hai răng nanh luôn mọc dài ra nên chuột hay cằn các đồ vật , đặc biệt là cắn dây điện có thể gây điện giật , hoả hoạn có thể gây chết người .  + Hình 5 : Ngoài cung cấp sữa , ở các vùng miền núi và nông thôn , bỏ còn dùng để chuyên chở hàng hóa kéo cày kéo bừa.+ Hình 6 : Con ong giúp thụ phân cho cây , tiêu diệt một số loài sâu bệnh cho cây trồng , hút mật hoa làm mật , mật ong rất bổ dưỡng cho sức khoẻ con người . Tuy nhiên , nếu để ong đốt thì sẽ rất đau , buốt , + Hình 7 : Con ruồi đậu vào phế thải , ăn thức ăn của người . Vì vậy , ruổi là nguyên nhân mang và phát tán nhiều mầm bệnh khác nhau như tiêu chảy , nhiễm trùng da và mắt . + Hình 8 : Con gián sống ở những nơi ẩm thấp , bẩn thỉu , ăn các chất thải và khi chúng bò vào thức ăn , tủ bát , ... chúng sẽ là vật trung gian truyền bệnh cho con người như tiêu chảy , kiết lị , ... + Hình 9 : Con chim sâu hay còn gọi là chim chích bông rất nhỏ bé nhưng là trợ thủ đắc lực bắt sâu giúp các bác nông dân . Ngoài ra , chim sâu còn có tiếng hót rất hay . + Hình 10 : Con muỗi hút máu người gây ngứa ngáy , khó chịu . Đặc biệt muỗi Anophen truyền bệnh sốt rét rất nguy hiểm đối với con người . |
| *Bước 2 : Tổ chức làm việc nhóm* - Yêu cầu từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình .- GV bao quát hướng dẫn HS làm việc *Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớp* - Cử đại diện HS giới thiệu về sản phẩm của nhóm về lợi ích hoặc tác hại của các con vật đối với con người . -GV cùng HS nhận xét bổ sung***\* GDĐP:*** ***Chủ đề 5: Sản vật Phú Yên.****.* *- Giải thích cho HS hiểu từ “sản vật” –-Giới thiệu cho học sinh biết về một số sản vật của quê hương một số sản phẩm đã qua chế biến (mắm, bò một nắng,…).**-Em nào có thể nêu được tên các món ăn làm từ một sản vật.* | -- Từng cặp chia sẻ sản phẩm của cặp mình trong nhóm\* Đại diện nhóm trình bày
* HS tham gia nhận xét

- HS kể tên theo sự hiểu biết |
| LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  |
| **Hoạt động 6 : Trò chơi “ Đó là con gì ? ”**\* Mục tiêu- Phân biệt được một số con vật có ích và con vật có hại . - Phát triển ngôn ngữ , thuyết trình , |
| \* Cách tiến hành *Bước 1 : Chia nhóm* - GV chia lớp thành nhóm , mỗi nhóm 6 HS .- Yêu cầu một bạn được chọn đặt câu hỏi về đặc điểm của con vật ( ví dụ : Con vật di chuyển bằng gì ?) để nhận ra đó là con vật nàoCác bạn trong nhóm dựa vào hình đang có để trả lời . Cuối cùng , dựa trên các đặc điểm của con vật , bạn được chọn sẽ nêu được tên con vật đó . Cứ như vậy , lần lượt từng bạn lên đặt câu hỏi và các bạn khác trả lời .*Bước 2 : Hoạt động cả lớp* - GV chọn mỗi nhóm một cặp điển hình , có nhiều ý tưởng sáng tạo lên trình bày trước lớp – GV cùng HS nhận xét , đánh giá và bổ sung *Bước 4 : Củng cố* - GV : Sau phần học này , em đã học được gì ?  | * HS lần lượt thực hiện trong nhóm
* HS nhận xét
* HS trình bày
* HS nhận xét

-Con vật cung cấp thức ăn , vận chuyển hàng hoá , kéo cày , kéo bừa , trông nhà , ... cho con người . Có loài vật có thể gây hại cho con người : làm vật trung gian truyền bệnh như : muỗi có thể truyền bệnh sốt xuất huyết , ...  |
| **3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về lợi ích và tác hại của một số loài vật có ở xung quanh nhà ở , trường và địa phương hoặc qua sách báo , Internet và chia sẻ với các bạn trong nhóm / lớp . Em có thể nhờ sự trợ giúp của người thân - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Lắng nghe  |

Ngày soạn: 12/1/2021

Ngày dạy: 15/1/2021

Môn: Hoạt động trải nghiệm

Tiết: 56

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

 **VƯỜN HOA TRƯỜNG EM**

**I. MỤC TIÊU:**

 Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết cần phải chăm sóc cây hoa trong trường để quang cảnh của trường thêm tươi đẹp.

 - Thực hiện được công việc cụ thể để chăm sóc cây hoa trong vườn trường như: nhổ cỏ, tưới cây, xới đất.

- Có ý thức, trách nhiệm giữ gìn quang cảnh trường lớp sạch, đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Không gian thiên nhiên trong vườn trường để HS trải nghiệm.

- Dụng cụ chăm sóc cây xanh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định:  | - Hát |
| - Giới thiệu bài |  |
| Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về vườn hoa của trường. | - Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động cơ bản. (30 phút)****\*Mục tiêu:**  - Biết cần phải chăm sóc cây hoa trong trường để quang cảnh của trường thêm tươi đẹp. - Thực hiện được công việc cụ thể để chăm sóc cây hoa trong vườn trường như: nhổ cỏ, tưới cây, xới đất.  |
| **Hoạt động 1. Cùng đi thăm vườn hoa** |
| ***\*Mục tiêu:*** |
| - HS hiểu để quang cảnh trường học trở nên tươi đẹp thì cần trồng cây, hoa trongkhuôn viên nhà trường. - Yêu thiên nhiên, có ý thức, tránh nhiệm giữ gìn quang cảnh trường học sạch, đẹp. |
| ***\* Cách tiến hành:***- GV tổ chức cho HS đi thăm vườn hoa trong trường và trao đổi, thảo luận với HS về các nội dung:- Trong vườn có những loài hoa gì? - Mọi người trồng hoa để làm gì?- Để cây hoa tươi tốt chúng ta cần làm gì? | - HS đi thăm vườn hoa trong trường; quan sát và trình bày những gì quan sát được.  |
| \*GV kết luận.- Để quang cảnh trường học trở nên tươi đẹp hơn thì thầy cô giáo và các em HS có thể trồng thêm cây xanh, hoa. Mỗi thành viên trong trường đều có trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ cây cối trong trường. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** |
| **Hoạt động 2. Chăm sóc vườn hoa** |
| ***\*Mục tiêu:*** - HS thực hiện được một số công việc cụ thể để chăm sóc cây, hoa trong trường như nhổ cỏ, xới đất quanh gốc cây, tưới cây. |
| ***\* Cách tiến hành :***- GV tổ chức cho HS: + Thảo luận, phân công kế hoạch chăm sóc vườn hoa. + Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ để chăm sóc cây, hoa. + Thực hiện các việc chăm sóc cây, hoa. + Tự đánh giá kết quả của việc chăm sóc cây, hoa của bản thân và các bạn trong lớp.+ Chia sẻ về cảm xúc của em sau buổi thực hành chăm sóc cây, hoa. |  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.+ Làm việc theo nhóm+ HS chuẩn bị : thùng tưới cây, bay,…+ Ra trực tiếp chăm sóc cây hoa.+ Tự đánh giá kết quả+ Chia sẻ về cảm xúc của mình ngay tại vườn hoa. |
| ***\* Kết luận:*** - Để cây, hoa phát triển tươi tốt mỗi người cần thực hiện các công việc cụ thể để chăm sóc cây như: nhổ cỏ, tưới cây. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **3. Củng cố, nối tiếp: (2 phút)**- Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh quan và cảm nhận của mình về vườn hoa của trường. - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Lắng nghe |

Ngày soạn: 13/1/2021

Ngày dạy: 16/1/2021

Môn: Hoạt động trải nghiệm

Tiết: 57

**SINH HOẠT LỚP**

**EM THÍCH TRÒ CHƠI DÂN GIAN NÀO NHẤT?**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết chia sẻ cảm xúc sau khi chơi các trò chơi dân gian.

- Muốn được thường xuyên chơi các trò chơi dân gian.

\*GDĐP: Chủ đề 3: Lễ hội quê em.

Hoạt động khám phá (2. Tìm hiểu các trò chơi dân gian thường được tổ chức trong lễ hội)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định: Hát****2. Các bước sinh hoạt:****2.1. Nhận xét trong tuần 19**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập* *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2.Phương hướng tuần 20***- Thực hiện dạy tuần 20, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Em thích Trò chơi dân gian nào nhất?****\* Giáo dục địa phương*Chủ đề 3: Lễ hội quê em. Hoạt động khám phá (2. Tìm hiểu các trò chơi dân gian thường được tổ chức trong lễ hội)- *Em có biết như thế nào là trò chơi dân gian.**-*Giải thích ý nghĩa trò chơi dân gian cho HS nghe.*- Em có thể kể tên một số trò chơi dân gian ở quê hương mình?**- Cho HS xem tranh một số trò chơi dân gian trong sách GDĐP*- GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm với các nội dung: + Em có thích chơi các trò chơi dân gian không? + Các hoạt động khi tham gia các trò chơi dân gian đem lại cho em những cảm nghĩ gì? +Mong muốn của em về việc tổ chức các trò chơi dân gian ở trường và ở nhà? - GV hướng dẫn HS nhận xét về các trò chơi dân gian: + Nhóm của em hoạt động có vui không? + Em thích vai trò nào trong mỗi trò chơi?- GV nhận xét chung, nêu ưu điểm và hạn chế của HS trong các hoạt động, nhận xét ý thức, thái độ của HS trong khi chơi trò chơi dân gian.- Hướng dẫn và tổ chức cho HS luyện tập văn nghệ theo chủ đề mùa xuân. - Dặn dò HS những lưu ý và nội dung cần chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo. | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS thực hiện theo hướng dẫn. Thảo luận trong nhóm các nội dung gợi ý.- HS nhận xét về các trò chơi- Lắng nghe.- Kể theo sự hiểu biết |

Ngày soạn: 13/1/2021

Ngày dạy: 16/1/2021

Môn: Mỹ thuật

Tiết: 19

**CHỦ ĐỀ 5: SÁNG TẠO VỚI CÁC HÌNH CƠ BẢN, LÁ CÂY**

**Bài 10: NGÔI NHÀ THÂN QUEN**

**I. MỤC TIÊU**

 **1. Phẩm chất**

 Bài học góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trách nhiệm, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật ở HS. Cụ thể biểu hiện ở một số hoạt động sau:

 - Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập đầy đủ.

 - Biết giữ vệ sinh lớp học, bảo quản sản phẩm và đồ dùng học tập.

 - Chia sẻ thẳng thắn suy nghĩ, cảm nhận của bản thân trong thảo luận, nêu ý kiến. Ý thức tôn trọng sản phẩm mĩ thuật do mình, do bạn bè và người khác tạo ra.

 **2. Năng lực**

 Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

 *2.1. Năng lực mĩ thuật*

 - Nhận biết được các hình cơ bản: hình vuông, hình tròn, hình tam giác.

 - Tạo được hình cơ bản; biết vận dụng các hình cơ bản đó để tạo sản phẩm theo ý thích. - Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

 *2.2. Năng lực chung*

 - Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động lựa chọn cách thực hành.

 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng họa phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

  *2.3. Năng lực đặc thù khác*

 - Năng lực ngôn ngữ: Mạnh dạn tham gia trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm.

 - Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động của bàn tay.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; giấy màu, kéo, bút chì; hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

 **2. Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo. Sưu tầm đồ dùng, vật liệu sẵn có ở địa phương theo hướng dẫn của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động (3 phút)**Ổn định: Hát- Tổ chức học sinh hát, kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng, vật liệu của học sinh.- Giới thiệu một số đồ dùng học tập của HS hoặc ở trong lớp: cuốn sách, hộp bút, hộp phấn, bảng, đồng hồ, tờ giấy,...Đặt câu hỏi giúp HS gọi tên hình dạng các hình đó và liên hệ giới thiệu nội dung bài học.**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 2: Quan sát, nhận biết**2.1. Nhận biết hình cơ bảnTổ chức cho học sinh quan sát hình ảnh minh họa SGK và thảo luận:- Hình ảnh trang 44 SGK (có thể kết hợp đồ dùng trực quan là các hình vuông, tròn,...). Nhiệm vụ: Hãy trả lời một số câu hỏi gợi ý sau:+ Em đã làm quen, đã biết những hình này chưa?+ Em đã nhìn thấy những hình này ở đâu?+ Ở mỗi hình này thể hiện các nét thẳng, nét cong như thế nào?- Hình ảnh trang 45 SGK và đưa ra nhiệm vụ:+ Giới thiệu tên các hình ảnh.+ Tìm các chi tiết có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật ở hình ảnh trực quan.- Gọi đại diện các nhóm HS trình bày. - Gợi nhắc: Đặc điểm của các hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.2.2. Nhận biết hình dạng của hình cơ bản ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật- Tổ chức cho học sinh quan sát hình ảnh hoặc đồ vật, sản phẩm thật.+ Hình ảnh, đồ vật ở xung quanh. Ví dụ:. Các đồ vật: đồng hồ, bàn ghế, cuốn sách,.... Các hình ảnh trong tự nhiên: Mặt Trời, bông hoa, ngọn núi,...+ Hình ảnh sản phẩm tác phẩm mĩ thuật: . Tranh của họa sĩ Mát – lê – vích (họa sĩ người Nga) tranh: Ra đồng, Người nông dân trên cánh đồng.. Công trình kiến trúc: Kim Tự Tháp (Ai Cập).. Một số sản phẩm, tác phẩm khác.- Tóm tắt nội dung quan sát, nhận biết; gợi mở, nêu vấn đề để kích thích HS mong muốn thực hành, sáng tạo với các hình cơ bản.**Hoạt động 3:** **Thực hành, sáng tạo**3.1. Tìm hiểu cách tạo các hình cơ bản- Tổ chức HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ:+ Quan sát hình minh họa ở trang 46 SGK hoặc do GV chuẩn bị.+ Nêu thứ tự các bước thực hành tạo các hình cơ bản từ giấy.- GV giới thiệu và thị phạm minh họa các bước, kết hợp vấn đáp, gợi mở và giảng giải cách thực hiện (dựa trên hình minh họa trang 46 SGK) như: gấp, kẻ, đếm số ô vuông, in, vẽ, cắt,...để tạo hình.- Gợi mở HS: Có thể tạo hình cơ bản bằng cách: xếp que tính, cuộn sợi dây,...Chọn màu giấy theo ý thích cho màu hình cơ bản mình sẽ tạo ra.3.2. Tổ chức HS thực hành- Bố trí HS ngồi theo nhóm (6 HS)- Giao nhiệm vụ cho HS: Vận dụng cách tạo các hình cơ bản ở trang 46 SGK để tạo các hình cơ bản cho riêng mình.- Quan sát, hướng dẫn HS sử dụng công cụ, vật liệu, chất liệu giấy như: sử dụng kéo an toàn, cách đếm các ô tạo cạnh cho hình vuông,...kết hợp trao đổi, nêu vấn đề, gợi mở hướng dẫn HS thực hành và hỗ trợ khích lệ HS khi cần thiết.**Hoạt động 4: Cảm nhận, chia sẻ**- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.- Tổ chức HS quan sát, trao đổi, chia sẻ: Em đã làm thế nào để tạo sản phẩm của mình?...- Chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm.**3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn.- Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị.- Nhận xét, tuyên dương | - Hát tập thể. Để đồ dùng lên bàn giáo viên kiểm tra.- Quan sát, lắng nghe và trả lời câu hỏi. Nhắc đề bài.- Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.- Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.- Quan sát, suy nghĩ và trả lời câu hỏi. Tham gia tương tác cùng GV.- Lắng nghe.- Làm việc nhóm theo các nhiệm vụ giáo viên hướng dẫn.- Quan sát, lắng nghe.- Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS- HS thảo luận nhóm: Quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn về quá trình thực hành như: lựa chọn giấy, cách tạo các hình,…- Tạo sản phẩm cá nhân.- Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.- Trưng bày sản phẩm theo nhóm.- Giới thiệu sản phẩm của mình.- Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn.- Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ. |